

Bản án số: **58/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 25-01-2021

V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Mỹ Kiều.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thành Lâm

2. Bà Phạm Thị Trinh

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thùy Dương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình – Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Lê Trương Hà Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2021 tại Tòa án nhân dân quận Tân Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 931/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 319/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Kim Thị Q – sinh năm 1977; Địa chỉ: 261 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Có đơn xin vắng mặt);

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Đ – sinh năm 1976; Địa chỉ: 257 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện đơn phương ly hôn và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là bà Kim Thị Q trình bày: Bà và ông Nguyễn Đ kết hôn vào năm 1998, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước T, thành phố Biên H, tỉnh Đ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 101, ngày 16/11/1998. Trong thời gian bà và ông Đ chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống khiến

trình bày cả hai ngày càng mệt mỏi, chán nản. Mặc dù bà đã cố gắng kìm nén và tìm cách hòa giải để giữ gìn hạnh phúc gia đình nhưng có kết quả. Nay bà nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Đ.

Về con chung: Bà Q khai bà và ông Đ có 01 con chung tên Nguyễn Minh K – sinh năm 2000. Con đã thành niên.

Về tài sản chung: Bà Q khai tự thỏa thuận giải quyết.

Về nợ chung: Bà Q khai không có.

Bị đơn, ông Nguyễn Đ mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập để cung cấp lời khai, thông báo và giấy triệu tập tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không có bất cứ ý kiến gì về vụ án.

Tại phiên tòa, bà Kim Thị Q có đơn xin vắng mặt.

Ông Nguyễn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do.

*Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình phát biểu:*

- Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử là đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách của những người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật tranh chấp.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

- Về nội dung: Yêu cầu của bà Q là có cơ sở, phù hợp pháp luật, đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Q.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày và tranh luận của các bên đương sự tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn – bà Kim Thị Q nộp đơn xin ly hôn với bị đơn là ông Nguyễn Đ. Theo kết quả xác minh của Công an Phường 5, quận Tân Bình thì ông Nguyễn Đ thực tế cư trú tại 257 H, Phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình theo qui định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa:

Xét thấy, bà Kim Thị Q có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Q.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Đ không đến Tòa án để giải quyết mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và giấy triệu tập để trình bày ý kiến, thông báo tham gia các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Đ.

[2] Về quan hệ hôn nhân, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 101 do Ủy ban nhân dân xã Phước T, thành phố Biên H, tỉnh Đ cấp ngày 16/11/1998 thì quan hệ hôn nhân của bà Kim Thị Q và ông Nguyễn Đ là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo bà Q trình bày: Trong thời gian bà và ông Đ chung sống đã phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống gây ra áp lực về tinh thần cho cả hai bên. Bà Q đã có cố gắng tìm cách khắc phục mâu thuẫn vợ chồng nhưng không có kết quả khiến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Xét thấy, trong quan hệ vợ chồng giữa bà Q và ông Đ không còn sự quan tâm, chia sẻ và tôn trọng nhau, tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Phía bà Q kiên quyết xin ly hôn, ông Đ không có mặt khi Tòa án triệu tập và cũng không có bất cứ ý kiến trình bày nào đối với yêu cầu ly hôn của bà Q, thể hiện ông Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm gia đình. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu ly hôn của bà Q là có căn cứ nên chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh K – sinh năm 2000. Con chung đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Bà Q khai tự thỏa thuận giải quyết. Về nợ chung: Bà Q khai không có. Ông Đ vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không có ý kiến về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016, bà Q phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được cân trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí bà Q đã nộp theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0068634 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Kim Thị Q:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Kim Thị Q được ly hôn với ông Nguyễn Đ.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Minh K – sinh năm 2000. Con đã thành niên.
- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận giải quyết.
- Về nợ chung: Không có.

2. Án phí ly hôn sơ thẩm do bà Kim Thị Q phải nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng được căn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí do bà Q đã nộp theo biên lai số 0068634 ngày 05/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Kim Thị Q, ông Nguyễn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án; tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhân:**

- Tòa án nhân dân TP.HCM;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Viện kiểm sát nhân dân Q.Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Tân Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ

**Hoàng Mỹ Kiều**